

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-PT

Ngày 04 tháng 8 năm 2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trường Sơn;

Ông Nguyễn Hà Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà H Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2021/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Số nhà 14, tổ 11B, khu dân cư H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; ĐKKHKT: Số nhà 14, tổ 11B, khu dân cư H, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Phạm Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân H và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và được hai gia đình tổ chức cưới theo phong tục; Ngày 29/4/2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau trong quan hệ vợ chồng (quan hệ sinh lý). Chị H thường có lời nói cay nghiệt, xúc phạm anh H. Từ tháng 7/2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan hệ gì với nhau nữa mặc dù cùng sống chung một nhà. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã ở mức trầm trọng không thể chung sống cùng

nhau nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Minh N, sinh ngày 13/11/2005 và cháu Phạm Minh H, sinh năm ngày 28/01/2013. Tại phiên tòa anh H xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh với số tiền là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị H thừa nhận về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn như anh H trình bày là đúng nhưng theo chị thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, quan hệ giữa hai vợ chồng vẫn bình thường cho đến trước khi xảy ra việc anh H làm đơn ly hôn. Chị H cho rằng nguyên nhân anh H xin ly hôn là do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác có tên D, sinh năm 1985, (họ tên cụ thể không biết) ở khu Mã Thượng A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ từ tháng 7/2020. Chị xác định vẫn còn tình cảm và yêu thương anh H nên chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Hoàng Minh N, sinh ngày 13/11/2005 và cháu Phạm Minh H, sinh ngày 28/01/2013. Phía chị H không nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh H nên chị đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía anh Phạm Xuân H xác định giữa anh và chị D, sinh năm 1985 ở thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ là quan hệ bạn bè, không có quan hệ tình cảm trai gái như chị H trình bày.

Tại Bản án sơ thẩm số: 16/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

[1]. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Xử: Bác đơn yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân H về yêu cầu xin ly hôn đối với chị Nguyễn Thị H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Kháng cáo: Ngày 25 tháng 5 năm 2021, nguyên đơn anh Phạm Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn khởi kiện của anh và xử cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa: Anh Phạm Xuân H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không cung cấp chứng cứ mới.

Tại phiên tòa ông Phạm Công H là bố đẻ của anh H trình bày: Đề nghị Tòa án căn cứ vào lời trình bày của các con ông để giải quyết gia đình được yên ổn, nuôi dạy con cái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi vụ án được thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Xuân H; giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của anh Phạm Xuân H trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Anh Phạm Xuân H không đồng ý với toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H với lý do: Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến đỉnh điểm, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T và chung sống với nhau đã được 16 năm. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh H xác định vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn tuy nhiên vợ chồng anh kể từ khi kết hôn vẫn chung sống với gia đình gồm bố đẻ, mẹ kế và các em gái ruột của anh. Đây là những người gần gũi nhất trong cuộc sống hàng ngày với vợ, chồng anh nên nếu có mâu thuẫn thì họ chắc chắn sẽ nhận ra. Theo Biên bản xác minh đối với ông Phạm Công H, bà Trần Thị T – Là bố mẹ đẻ anh H (Bút lục 36) và các Bản tự khai của chị Phạm Thị Bích L (Bút lục 29), chị Phạm Thị Vân A (Bút lục 28) - Là em gái ruột của anh H thì từ khi vợ chồng anh H chị H kết hôn đến nay không có mâu thuẫn gì. Chị H mặc dù có nghi ngờ anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng chị H vẫn chăm lo cho hai con chu đáo và làm tròn trách nhiệm của một người vợ, người mẹ, người con dâu trong gia đình; vẫn thương yêu, chung thủy, quan tâm đến anh H và bỏ qua cho anh H khi nghi ngờ anh có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Bên cạnh đó, qua xác minh tình trạng hôn nhân (Bút lục 37) của anh H, chị H tại chính quyền địa phương cũng thể hiện cuộc sống vợ chồng anh H, chị H hòa thuận không có mâu thuẫn gì. Từ đó, cho thấy cuộc sống vợ chồng của anh H chị H chưa đến mức trầm trọng, hơn nữa nguyện vọng của hai con chung là cháu Phạm Hoàng Minh N và cháu Phạm Minh H (Bút lục 26, 27) mong muốn có bố mẹ để gia đình đoàn tụ, cùng xây dựng, vun đắp hạnh phúc; bố mẹ cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành. Tại Tòa án cấp phúc thẩm anh H không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ

nào khác. Theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy không có căn cứ cho ly hôn theo yêu cầu của một bên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử bác đơn khởi kiện của anh H là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo xin ly hôn của anh H không có cơ sở không được chấp nhận, nên giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng các điều luật: Điều 5, Điều 19; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự trong phần Quyết định của Bản án là thiếu sót. Tuy nhiên việc này không làm thay đổi bản chất vụ án. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm đưa thêm các Điều luật trên vào phần Quyết định của Bản án phúc thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Phạm Xuân H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Xuân H. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 16/2021/HNGĐ-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

1. Căn cứ Điều 5, Điều 19; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 148; Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27; khoản 1 Điều 29 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử bác đơn yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân H về yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

3. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Anh Phạm Xuân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001471 ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Án phí phúc thẩm: Anh Phạm Xuân H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2020/0000248 ngày 26/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Các quyết định khác của Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thành phố V;
- TAND thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Huyền